

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày 8 - 10 - 2019
V/v Ly hôn; Tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai PH.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Khuyên và ông Đoàn Đức Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thế Trung – Là thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2019/TLST–HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXX–ST ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Lan H (có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. *Bị đơn:* Anh Đoàn Tuấn A (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/6/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H kết hôn với anh Tuấn A năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị Hương vẫn sống cùng mẹ đẻ phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai, còn anh Tuấn A sống cùng bố mẹ anh Tuấn A, tại phường D, thành phố L, tỉnh Lào

Cai, vợ chồng không sống chung, nên không có tình cảm gì với nhau, vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do trước khi kết hôn vợ chồng chỉ không có thời gian yêu thương, tìm hiểu nhau, mà chỉ do 2 bên gia đình giới thiệu. Sau khi chị H sinh con được 28 ngày chị H và anh Tuấn A tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, anh Tuấn A bế con về nhà bố mẹ anh Tuấn A, vì con nên chị H phải theo về nhà chồng sống chung từ tháng 10/2018. Trong suốt quá trình chung sống chị H và anh Tuấn A không ngủ chung, không quan tâm đến nhau, không quan hệ tình cảm gì với nhau. Vợ chồng không có sự đồng cảm chia sẻ với nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần, nhưng cuộc sống chung của anh chị không cải thiện được. Tuy sống chung cùng một nhà, nhưng chị H và anh Tuấn A đã ly thân từ tháng 10/2018. Đến đêm ngày 23/9/2019 chị H và anh Tuấn xảy ra mâu thuẫn, anh Tuấn A đe dọa chị H, sợ ảnh hưởng đến tính mạng, nên chị H đã gọi mẹ đẻ chị đến đón và mẹ chồng chị H đã thu dọn quần áo cho chị H, chị H về sống cùng mẹ đẻ chị tại 044, Đặng Trần Côn. Đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tuấn A không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tuấn A.

Về nuôi con: Quá trình chung sống chị H và anh Tuấn A có 01 người con chung là cháu Đoàn Thục L - sinh ngày 11/9/2018, cháu Linh không bú sữa mẹ, chị H nuôi cháu Linh bằng sữa ngoài. Lý do chị H không cho con bú là do chị bị bệnh huyết áp cao, tim mạch và sau khi sinh mổ do uống kháng sinh nhiều dẫn đến ít sữa, nên chị đã cho cháu Linh bú bình bằng sữa ngoài, khi quay lại cháu Linh không bú mẹ, nên chị H không cho con bú mà nuôi bằng sữa ngoài. Trong quá trình chung sống với bố mẹ chồng, chị H là người chăm sóc và mua quần áo, bím sữa cho cháu Linh, còn mẹ chồng chị H là bà nội cháu, là người chăm sóc cháu, cho cháu ăn trong thời gian chị H đi làm vắng, vì công việc của chị H là chốt sổ công tơ điện, thời gian làm việc của chị H thường về muộn vào nửa tháng đầu. Ngoài ra chị H mở thêm cửa hàng thẩm mỹ nên chị H thường xuyên phải làm việc ngoài giờ. Ngày 23/9/2019 do mâu thuẫn với anh Tuấn A nên chị H đã về nhà mẹ đẻ ở, còn cháu Linh vẫn sống cùng anh Tuấn A và ông bà nội. Lương trung bình 1 tháng của chị H là 35.000.000đ, thu nhập tại cửa hàng thẩm mỹ trung bình mỗi tháng khoảng 100.000.000đ, chị có đủ điều kiện để nuôi cháu Linh, nên khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Linh đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Đoàn Tuấn A trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm, hoàn cảnh kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh Tuấn có nghe về việc chị H nói với mẹ chị H là chị H không có tình cảm với anh Tuấn A, chị H chỉ vì muốn có con nên đã đồng ý kết hôn với anh Tuấn A, nên giữa anh và chị H đã xảy ra mâu thuẫn. Do vậy sau khi cưới khoảng 01 tháng cho đến khi sinh con anh và chị H không sống chung. Tuy nhiên anh vẫn qua lại thăm chị H. Sau khi chị H sinh con anh đã đưa mẹ con chị H về sống cùng anh và bố mẹ anh tại số 036, tổ 34c, đường Trần Đại Nghĩa. Quá trình chung sống anh

chị vẫn xảy ra mâu thuẫn nên anh và chị đã sống ly thân từ tháng 2/2019. Đến nay chị H có đơn ly hôn anh cũng đồng ý vì anh và chị H cũng không có tình cảm.

Về nuôi con: Quá trình chung sống chị H và anh Tuấn A có 01 người con chung là cháu Đoàn Thực L - sinh ngày 11/9/2018. Việc nuôi con là do anh và bố mẹ anh chăm sóc cháu từ nhỏ, chị H không cho con bú, thường xuyên về muộn, không quan tâm chăm sóc con, hơn nữa chị H còn nợ rất nhiều, ngoài ra chị H còn bị bệnh tim mạch và huyết áp cao, ngày 23/8/2019 chị H đã thu dọn hành lý bỏ đi để lại cháu Linh, đến ngày 27/9/2019 cháu Linh bị ốm phải nằm viện, chị H cũng không đến thăm cháu, như vậy chị H đã chối bỏ con mình, nên chị H không đủ tư cách, điều kiện và sức khỏe để nuôi con, hiện nay anh Tuấn A đang làm việc bên Trung Quốc theo ca, thu nhập của anh Tuấn A là 80.000.000/1 năm, anh có đủ điều kiện nuôi cháu Linh, nên khi ly hôn anh Tuấn A có nguyện vọng được nuôi cháu Linh đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 4 Điều 147; của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đoàn Tuấn A
2. Về nuôi con: Giao cháu Đoàn Thực L - sinh ngày 11/9/2018 cho chị Nguyễn Thị Lan H trực tiếp trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Đoàn Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đoàn Tuấn A có quyền thăm nom con, không ai được quyền cản trở. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Xác định hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Tuy nhiên sau khi kết hôn trong cuộc sống vợ chồng anh chị không có hạnh phúc, do

vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự đồng cảm chia sẻ với nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hòa hợp hạnh phúc. Chị H và anh Tuấn A đã sống ly thân. Đến nay chị H và anh Tuấn A thuận tình ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Tuấn A đã kéo dài, thời gian sống ly thân nhau đã lâu, hôn nhân đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa anh Tuấn A và chị H đồng ý ly hôn, nên cần chấp nhận việc thuận tình ly hôn của chị H và anh Tuấn A là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con: Nguyên đơn và bị đơn có 01 người con chung là cháu Đoàn Thục L - sinh ngày 11/9/2018. Nguyên đơn và bị đơn đều xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Về nguyên tắc con dưới 36 tháng tuổi giao cho người mẹ nuôi dưỡng. Cháu Đoàn Thục L Linh là con gái, còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, việc chị H không cho con bú và việc tháng 9 năm 2019 do chị H và anh Tuấn A mâu thuẫn chị H đã về nhà mẹ đẻ ở mà không đưa cháu Linh đi theo là ngoài ý muốn của chị H, chị H hiện đang là nhân viên Điện lực thành phố Lào Cai, có lương ổn định, ngoài ra chị H còn làm thêm nghề thẩm mỹ có thu nhập cao, chị H hiện sống cùng mẹ đẻ có nhà riêng tại 044, Đặng Trần Côn. Xác định chị H có điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đoàn Thục L, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị H và giao cháu Đoàn Thục L - sinh ngày 11/9/2018 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[4]. Về tài sản: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đoàn Tuấn A. Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đoàn Tuấn A chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con: Giao cháu Đoàn Thực L - sinh ngày 11/9/2018 cho chị Nguyễn Thị Lan H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 tuổi. Anh Đoàn Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đoàn Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị Lan H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006152 ngày 28/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Nguyễn Thị Lan H đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
 - VKSND TP. Lào Cai (2);
 - Chi cục THADS TP. Lào Cai (1);
 - Các đương sự (2);
 - Lưu Văn phòng (1): Hồ sơ (1);
 - UBND phường Duyên Hải, TP. Lào Cai (1).
- (Nơi ĐKKH ngày 27/9/2017)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Mai PH